

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 27/2023/DS-ST

Ngày 23 - 02 - 2023

“V/v T/c hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Ngọc Dung

Ông Huỳnh Việt Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 295/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Quốc L – Phó Giám đốc Chi nhánh huyện U Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1925 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện U Minh (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Nguyễn Văn K vay tiền tại hợp đồng tín dụng số 40962/HĐTD ngày 19/7/2006 với số tiền gốc 37.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 1,15%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 1,725%/tháng, mục đích vay để nuôi tôm và nuôi cá.

Để bảo đảm khoản vay của hợp đồng tín dụng nói trên, ông Nguyễn Văn T (cha của ông K) đã ký kết với Ngân hàng tại hợp đồng bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00163 ngày 19/7/2006, ông T dùng tài sản bảo lãnh là phần đất thửa số 187, 188, tờ bản đồ 06, diện tích 18.200 m², tọa lạc tại ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, do ông T đứng tên được cấp ngày 25/3/2004.

Từ khi vay tiền đến nay, ông K không đóng lãi và không trả tiền gốc vay cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đến gặp ông K và ông T yêu cầu trả nợ tiền vay gốc và lãi, nhưng ông K và ông T không trả.

Ông K còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 22/02/2023 với số tiền gốc là 37.000.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn 126.408.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi 163.408.000 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu ông K trả nợ tiền vay cho Ngân hàng tính đến hết ngày 22/02/2023 với số tiền gốc là 37.000.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn 126.408.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi 163.408.000 đồng. Kể từ ngày 23/02/2023, ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ. Trường hợp ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng tín dụng nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi phần đất diện tích 18.200 m² của ông T tại hợp đồng bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00163 ngày 19/7/2006 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông K và ông T.

[2] Về nội dung khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) đối với ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng cho ông K vay tiền tại hợp đồng tín dụng số 40962/HĐTD ngày 19/7/2006 với số tiền gốc 37.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 1,15%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 1,725%/tháng, mục đích vay để nuôi tôm và nuôi cá. Để bảo đảm khoản tiền vay trên, ông T (cha của ông K) đã ký kết với Ngân hàng tại hợp đồng bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00163 ngày 19/7/2006, ông T dùng tài sản để bảo lãnh là phần đất thửa số 187, 188, tờ bản đồ 06, diện tích 18.200 m², tọa lạc tại ấp 5, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, do ông T đứng tên được cấp ngày 25/3/2004. Từ khi vay tiền đến nay, ông K chưa trả tiền gốc và chưa đóng lãi tiền vay cho Ngân hàng.

[3] Về giao dịch hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất nói trên giữa Ngân hàng với ông K, ông T là thực tế có diễn ra, điều này phù hợp với nội dung các giấy tờ do Ngân hàng cung cấp có tại hồ sơ như: Hợp đồng tín dụng số 40962/HĐTD ngày 19/7/2006, Hợp đồng bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00163 ngày 19/7/2006, Giấy đề nghị vay vốn ngày 18/7/2006, Báo cáo thẩm định và đề nghị cho khách hàng vay vốn ngày 19/9/2006, Biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm ngày 19/7/2006, Các biên bản kiểm tra xử lý nợ vay quá hạn ngày 06/4/2018, ngày 03/01/2019, ngày 06/5/2019, ngày 06/6/2022, ngày 07/9/2022 và các giấy

tờ khác có tại hồ sơ. Từ khi vay tiền đến nay, ông K chưa trả tiền vay gốc và lãi cho Ngân hàng như thỏa thuận, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K trả nợ tiền vay tính đến hết ngày 22/02/2023 với số tiền gốc 37.000.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn 126.408.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi 163.408.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Trường hợp ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng tín dụng nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản tại hợp đồng bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00163 ngày 19/7/2006 đối với phần đất của ông T thừa số 187, 188, tờ bản đồ 06, diện tích 18.200 m², tọa lạc tại ấp 5, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Do khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông K và ông T phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% trên số tiền thực hiện nghĩa vụ với tiền án phí là 8.170.000 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí, ngày 15/11/2022 Ngân hàng nộp tạm ứng án phí số tiền 3.096.000 đồng theo biên lai thu số 0010820 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 361, 363, 369, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tại hợp đồng tín dụng số 40962/HĐTD ngày 19/7/2006, tính đến hết ngày 22/02/2023 với số tiền gốc 37.000.000 đồng, lãi trong hạn và quá hạn 126.408.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi 163.408.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm lẻ tám ngàn đồng).

Kể từ ngày 23/02/2023, ông Nguyễn Văn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng tín dụng nói trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản tại hợp đồng bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00163 ngày 19/7/2006 đối với phần đất của ông Nguyễn Văn T thừa số 187, 188, tờ bản đồ 06, diện tích 18.200 m², tọa lạc tại ấp 5, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để thu hồi nợ.

Án phí dân sự có giá ngạch ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Văn T phải chịu 8.170.000 đồng (Tám triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng). Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí, ngày 15/11/2022 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện U Minh nộp tạm ứng án phí số tiền 3.096.000 đồng (Ba triệu không trăm chín mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010820 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Việt

